

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

28

HỒ QUÝ LY
VỊ VUA NHIỀU CẢI CÁCH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên:
TRẦN BẠCH ĐĂNG

Biên soạn:
ĐÌNH VĂN LIÊN

Họa sĩ:
LÊ TUỜNG THANH

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 28

HỒ QUÝ LY VỊ VUA NHIỀU CẢI CÁCH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: LÊ TƯỜNG THANH
Đồ họa vi tính: CHU CHI MỸ
Biên tập hình ảnh: LÊ TƯỜNG THANH

LỜI GIỚI THIỆU

Công trình *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* ra đời nhằm mục đích giới thiệu lịch sử nước nhà một cách ngắn gọn, sinh động, có hệ thống qua những truyện kể súc tích và bằng những tranh vẽ minh họa.

Bộ sách tranh nhiều tập này cố gắng phản ánh con người và lịch sử Việt Nam theo đúng tiến trình lịch sử với không gian, văn hóa, y phục, tính cách phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử.

Bộ *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* dự kiến sẽ thực hiện xuyên suốt từ người cổ Việt Nam của các thời đại đồ đá, đồ đồng đến thời Hùng Vương dựng nước; trải qua hàng ngàn năm Bắc thuộc đến thời kỳ độc lập tự chủ của Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn và cuối cùng là hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vừa qua.

Bộ sách chia thành nhiều tập, mỗi tập viết về một thời kỳ hay một nhân vật, một vấn đề tiêu biểu của thời kỳ đó. Mỗi tập có cấu trúc độc lập riêng nhưng hài hòa trong một tổng thể chung là *Lịch sử Việt Nam*. Trong quá trình biên soạn, các tác giả còn chú ý thể hiện các đặc điểm văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán tiêu biểu của từng thời kỳ lịch sử.

Công trình này là nỗ lực chung của các họa sĩ, các cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Trẻ - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh đầu tiên của nước ta được thể hiện với mục đích và yêu cầu trên, nên trong quá trình biên soạn chắc không tránh khỏi những sơ xuất. Ban biên soạn và Nhà xuất bản Trẻ mong được sự góp ý của bạn đọc gần xa.

Thành phố Hồ Chí Minh
Trần Bạch Đằng

Hồ Quý Ly sinh năm 1336 tại làng Bào Đột (xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Quê gốc của Hồ Quý Ly là ở Chiết Giang (Trung Quốc). Ông nội Hồ Quý Ly là Hồ Liêm làm con nuôi của quan Tuyên úy Lê Huấn ở làng Đại Lại (xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa) nên Hồ Quý Ly còn mang họ Lê.





Hồ Quý Ly có hai người cô ruột đều là hoàng phi của vua Trần Minh Tông. Một bà là Minh Từ hoàng phi sinh ra vua Hiến Tông và Nghệ Tông. Một bà là Đôn Từ hoàng phi sinh ra vua Duệ Tông.

Từ khi vua Trần Minh Tông băng hà, triều Trần lâm vào suy thoái. Vua Trần Dụ Tông ham chơi, ít lo việc nước. Trong triều, gian thần lộng hành. Ngoài nội, dân chúng cực khổ, lại chịu nhiều thiên tai.



Nước Đại Việt suy yếu, Chiêm Thành liên tục đem quân cướp phá. Có năm, Chiêm Thành đánh phá đến tận kinh thành Thăng Long.



Năm 1370, Hồ Quý Ly được vua Trần Hạo phong chức Trưởng cục Chi hậu - võ quan chỉ huy quân Cận vệ. Năm 1371, vua Nghệ Tông phong cho Hồ Quý Ly chức Khu mật viện đại sứ* và gả em gái là công chúa Huy Ninh cho.

** Chức quan đứng đầu Khu mật viện, có quyền bàn bạc công việc của triều đình.*



Năm 1372, vua Trần Phủ lại ban cho Hồ Quý Ly chức Thái úy, đứng đầu võ ban, có quyền chỉ huy quân đội cả nước.





Cuối năm 1376, vua Trần Kính đem quân đi đánh Chiêm Thành. Hồ Quý Ly chỉ huy đạo hậu quân đi sau tiếp viện. Trúng kế phục binh của Chiêm Thành, vua Trần Kính tử trận. Biết tin, Hồ Quý Ly bỏ mặc quân sĩ mà quay về triều.

Tháng hai năm 1379, vua Trần Hiến thăng chức cho Hồ Quý Ly làm Tiểu tư không, Hàn Á khu mật đại sứ. Năm 1380, sau khi đánh thắng đạo thủy quân Chiêm Thành do Chế Bồng Nga chỉ huy, Hồ Quý Ly được thăng chức Nguyên nhung hành, Hải Tây* đô thống chế.

** Hải Tây là vùng đất chạy suốt từ Thanh Hóa trở vào đến Thừa Thiên-Huế.*





Tháng ba năm Đinh Mão (1387), thượng hoàng Trần Nghệ Tông phong cho Hồ Quý Ly chức Đồng bình chương sự (tương đương chức tể tướng). Lại ban cho một thanh gươm và một lá cờ ghi tám chữ “Văn võ toàn tài, quân thần đồng đức” (văn võ song toàn, vua tôi một dạ). Từ đây, Hồ Quý Ly bắt đầu chi phối triều đình.

Thấy Hồ Quý Ly lộng quyền, vua Trần Hiện muốn tìm cách giết đi.
Vua Trần Hiện nhờ Thái úy Trần Ngạc giúp sức.



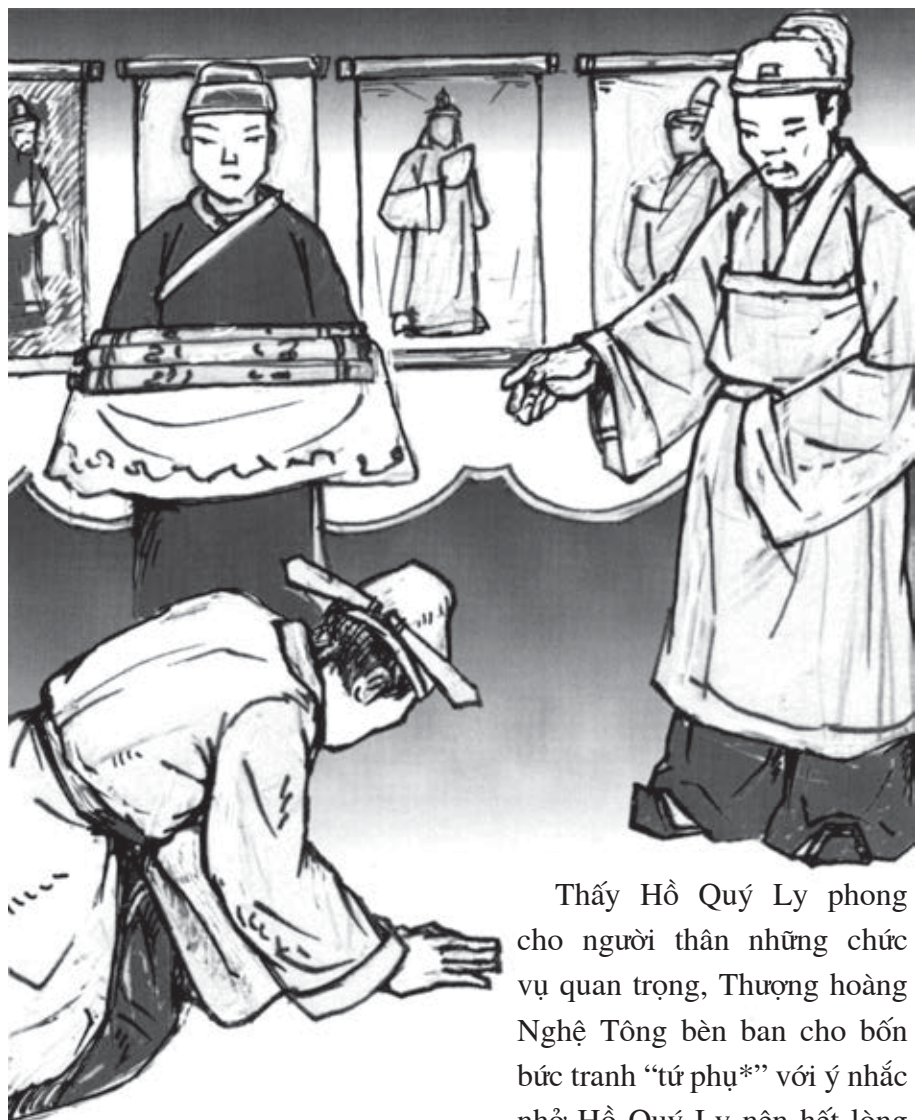


Biết tin, Hồ Quý Ly bí mật tâu với Thượng hoàng Nghệ Tông: “Người ta nói bán cháu nuôi con chứ chưa thấy ai bán con nuôi cháu”*. Nghệ Tông nghe lời, giáng vua Trần Hiện và buộc phải thắt cổ chết.

(*) Chỉ việc Nghệ Tông lập cháu là Trần Hiện làm vua mà không lập con mình.

Tháng Chạp năm Mậu Thìn (1389), con út của Thượng hoàng Trần Nghệ Tông là Trần Ngung lên ngôi. Vua Trần Ngung mới mười một tuổi nên việc nước vẫn do Thượng hoàng Trần Nghệ Tông và Hồ Quý Ly lo liệu. Năm sau, Hồ Quý Ly đưa con gái lớn là Thánh Ngâu vào cung làm hoàng hậu.





Thấy Hồ Quý Ly phong cho người thân những chức vụ quan trọng, Thượng hoàng Nghệ Tông bèn ban cho bốn bức tranh “tứ phụ*” với ý nhắc nhở Hồ Quý Ly nên hết lòng giúp vua Trần Hiện trị nước.

** Bốn bức tranh vẽ chân dung bốn đại thần hết lòng giúp vua trẻ tuổi giữ nước. Đó là Chu Công, Hoắc Quang, Gia Cát Lượng và Tô Hiến Thành*



Cuối đời, Thượng hoàng Trần Nghệ Tông gọi Hồ Quý Ly vào cung, nói Hồ Quý Ly giúp được vua Trần Ngung trị nước thì giúp, nếu không thì cứ phế vua mà tự mình lên ngôi. Hồ Quý Ly sụp lạy, khóc mà thề rằng sẽ hết lòng giúp đỡ vua Trần Ngung chứ không nghĩ đến chuyện tiến ngôi.

Tháng Chạp năm Giáp Tuất (1394),
Thượng hoàng Nghệ Tông băng hà. Hồ Quý
Ly tự xưng Phụ chính Cai giáo hoàng đế
(vừa giúp vua trị nước vừa dạy vua trị nước).
Lúc bấy giờ, mọi việc trong triều đều do Hồ
Quý Ly quyết định.





Hồ Quý Ly là người có nhiều cải cách lớn. Ông đề cao giá trị của chữ Nôm. Tháng tư năm Ất Hợi (1395), Quý Ly dịch thiên “Vô Dật”

trong kinh Thư ra chữ Nôm để dạy vua học. Tháng mười một năm Bính Tý (1396), ông cho làm sách “Quốc ngữ thi nghĩa” (giải thích Kinh thi bằng chữ Nôm).



Lúc này, ở phương Bắc, nhà Minh liên tục đòi Đại Việt phải cống nộp binh lương... Ở phương Nam, quân Chiêm Thành không ngừng quấy phá. Trong nước, dù đã nhiều lần tăng thuế nhưng quốc khố nhà Trần vẫn trống rỗng.



Tháng tư năm Bính Tý (1396), Hồ Quý Ly cho phát hành tiền giấy, gọi là tiền Thông Bảo hội sao. Từ 10 đồng vẽ hình rồng, 30 đồng vẽ sóng, 1 tiền vẽ mây, 2 tiền vẽ rùa, 3 tiền vẽ lân, 5 tiền vẽ phượng, 1 quan vẽ rồng. Đây là lần đầu tiên tiền giấy có mặt ở nước ta.



Mùa hạ năm Bính Tý (1396), triều đình ra lệnh cho mọi người đem tiền đồng đến đổi. Cứ một quan tiền đồng đổi lấy hai quan tiền giấy. Tiền đồng thu được đem hết về kho Ngao Trì ở Thăng Long để cất giữ. Lại ra quy định kẻ làm tiền giả sẽ bị tội chết, gia sản bị tịch thu.



Tháng Giêng năm Đinh Sửu (1397), Quý Ly sai Lại bộ thượng thư Đỗ Tịnh xây một tòa thành mới ở động An Tôn thuộc phủ Thanh Hóa. Đến tháng tư cùng năm thì thành xây xong. Quý Ly cho dời đô từ Thăng Long về thành An Tôn.





Tháng tư năm Đinh Sửu (1397), Quý Ly ban lệnh hạn chế việc sở hữu ruộng đất tư. Theo đó, ngoài đại vương và trưởng công chúa thì không ai được sở hữu quá mười mẫu ruộng.

Năm sau, Hồ Quý Ly ra lệnh cho người dân phải viết tên lên bảng rồi cắm bảng đó trên ruộng của mình. Lại sức cho quan lại đến đo đạc, lập thành sổ sách, cấp giấy chứng nhận. Ruộng nào không có giấy chứng nhận sẽ bị nhà nước tịch thu. Phải mất đến năm năm, việc này mới hoàn tất.





Tháng tư năm Kỷ Mão (1399), Quý Ly ép Trần Ngung đi tu tiên. Vua Trần Ngung buộc phải nhường ngôi cho Thái tử Trần An và dọn ra tu ở Ly cung. Một thời gian sau, Hồ Quý Ly sai người hại chết vua Trần Ngung.

Thái tử Trần An lên ngôi, Hồ Quý Ly tự xưng là Quốc tổ Chương Hoàng vì cho rằng mình là ông ngoại của vua. Hồ Quý Ly còn mặc áo bồ hoàng, ở cung Nhân Thọ, đi đâu cũng dùng mười hai chiếc lọng vàng của bậc thiên tử nhưng mới chỉ xưng là “dư” chứ chưa xưng là “trẫm”.



Những việc làm của Quý Ly khiến giới quý tộc nhà Trần rất bất bình. Tháng bảy năm Kỷ Mão (1399), Nguyễn Dúng Phủ, người châu Cổ Đằng* phủ Thanh Hóa dâng thư hạch hỏi. Quý Ly tức giận, cho người bắt giam Dúng Phủ nhưng mấy hôm sau lại thả ra.

* Vùng đất thuộc huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa ngày nay.



Tháng tư năm Kỷ Mão (1399), tại hội thê Đồng Cổ trên núi Đốn Sơn*, Trần Khát Chân và nhiều quan lại nhà Trần định ám hại Hồ Quý Ly. Việc không thành, Trần Khát Chân và 370 người khác bị xử trảm.

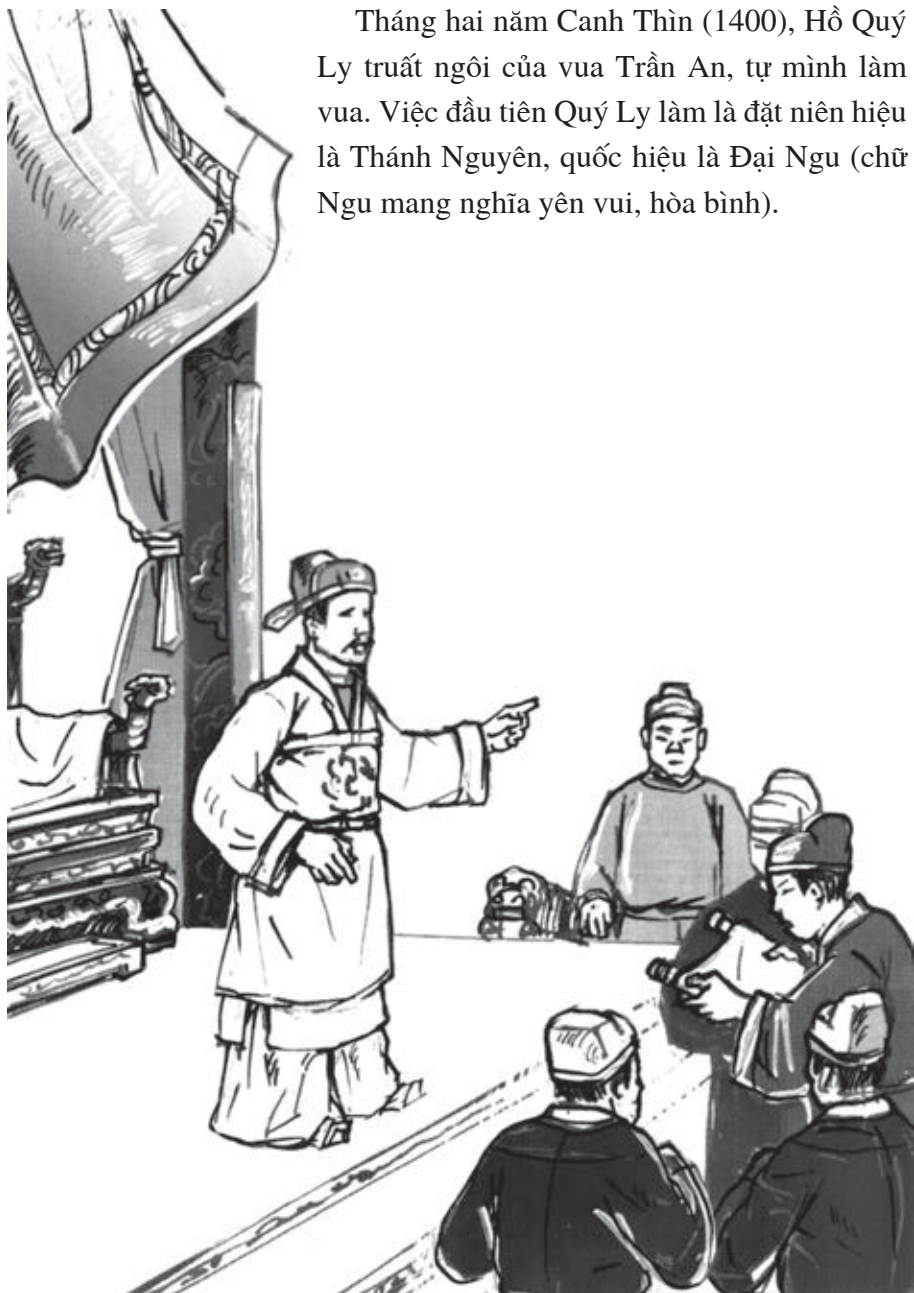
* Ngọn núi ở xã Cao Mật, huyện Vĩnh Lộc (Thanh Hóa). Khi kinh đô dời về An Tôn thì hội thê Đồng Cổ cũng dời về đây.





Năm 1399, Nguyễn Nhữ Cái ở vùng Sơn Tây đứng ra chiêu mộ binh sĩ được hơn vạn người, đánh chiếm vùng đất ven sông Đà. Tháng mười hai năm ấy, Hồ Quý Ly phải sai An phủ sứ Đông lộ Nguyễn Bằng Cử - người huyện Đông Ngàn (nay là xã Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) - đi dẹp mới yên.

Tháng hai năm Canh Thìn (1400), Hồ Quý Ly truất ngôi của vua Trần An, tự mình làm vua. Việc đầu tiên Quý Ly làm là đặt niên hiệu là Thánh Nguyên, quốc hiệu là Đại Ngu (chữ Ngu mang nghĩa yên vui, hòa bình).



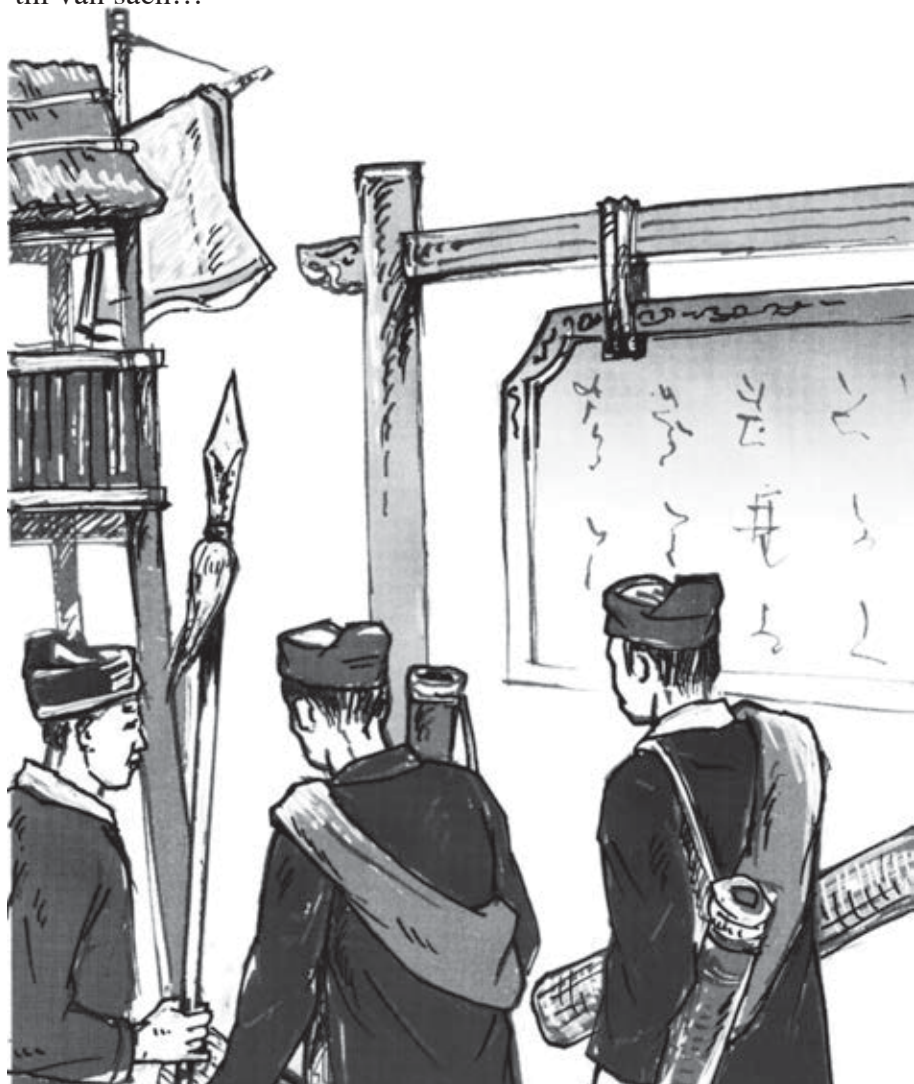
Mười tháng sau khi lên ngôi, Hồ Quý Ly nhường ngôi cho con thứ là Hồ Hán Thương. Hồ Hán Thương là con của Hồ Quý Ly với công chúa Huy Ninh - em gái của vua Trần Nghệ Tông.



Trước khi nhường ngôi cho con Hồ Hán Thương, Quý Ly đã thử lòng con trưởng là Hồ Nguyên Trừng. Thấy Nguyên Trừng không có ý làm vua, Quý Ly mới yên tâm nhường ngôi cho con thứ.



Hồ Quý Ly rất quan tâm đến khoa cử. Năm 1396, dưới triều vua Trần Thuận Tông, Quý Ly đã cho sửa đổi quy chế thi cử. Theo đó, thí sinh phải trải qua bốn kỳ thi: Kỳ thứ nhất thi Kinh nghĩa. Kỳ thứ hai thi làm thơ, phú. Kỳ thứ ba thi làm chiếu, chế, biểu. Kỳ thứ tư thi văn sách...





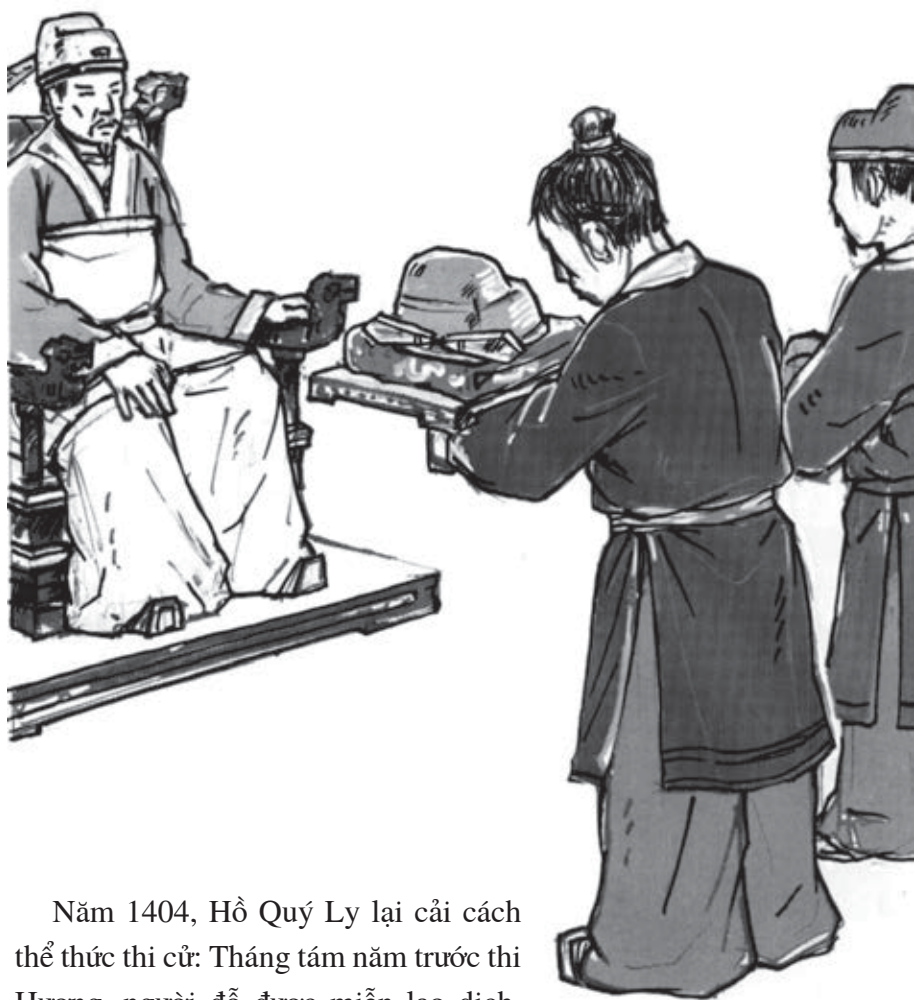
Năm 1397, Quý Ly ra lệnh cho các phủ Sơn Nam (nay là tỉnh Nam Định), Kinh Bắc (nay là hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang), Hải Đông (nay là các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng) phải đặt ra chức học quan. Học quan lo việc dạy bảo học trò và tiến cử người có tài cho triều đình.



Tháng tám năm 1400, kỳ thi Thái học sinh đầu tiên của nhà Hồ được tổ chức. Những người thi đỗ trong kỳ thi này là Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Võ Mộng Nguyên, Hoàng Hiến, Nguyễn Thành...



Nhà Hồ rất trọng dụng nhân tài. Mùa đông năm 1401, Hồ Hán Thương phong Nguyễn Phi Khanh làm Hàn Lâm học sĩ. Tháng 6 năm 1402, lại phong Đồng Thức làm quan Trung tán với nhiệm vụ can gián vua.

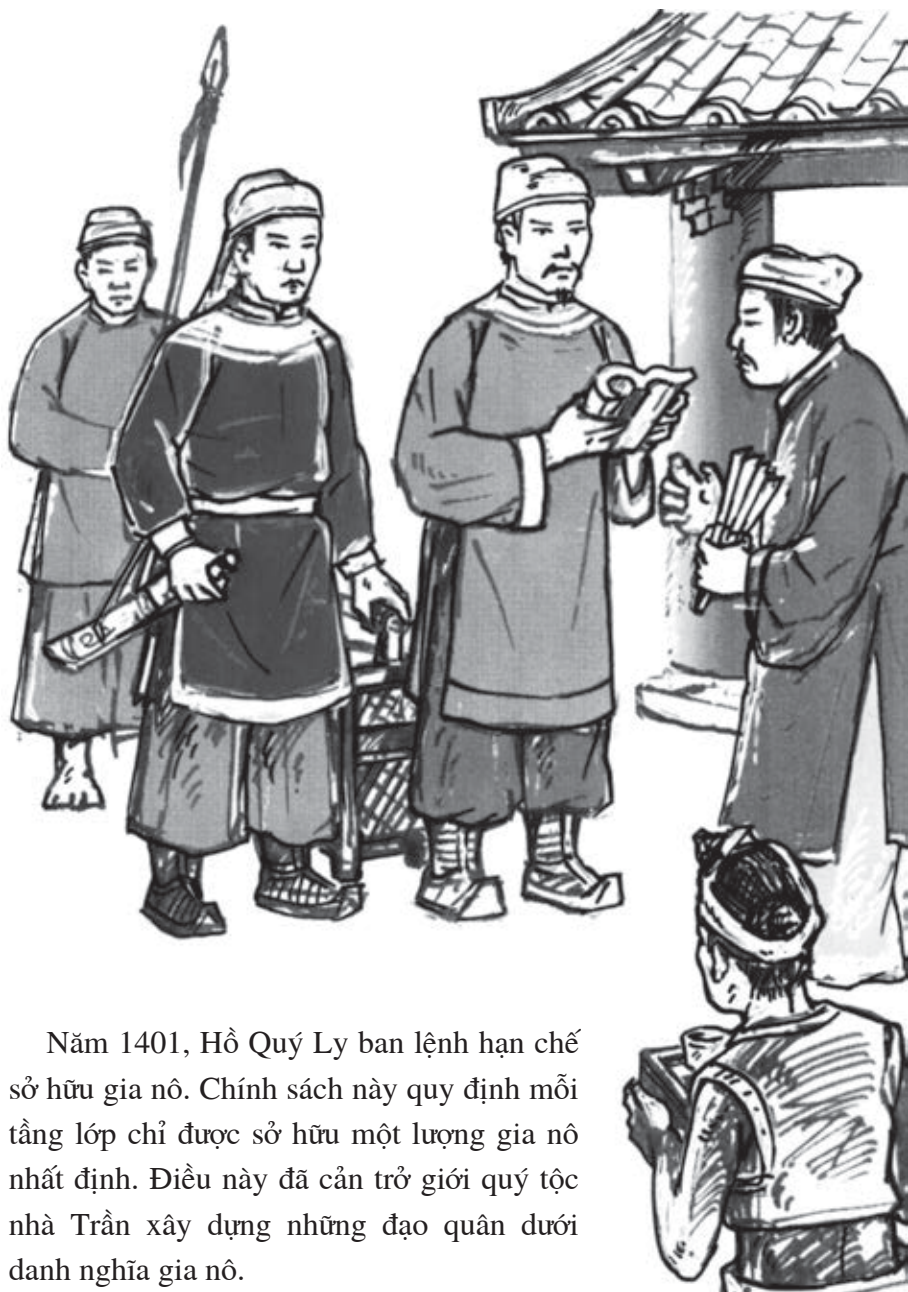


Năm 1404, Hồ Quý Ly lại cải cách thể thức thi cử: Tháng tám năm trước thi Hương, người đỗ được miễn lao dịch. Tháng tám năm sau, những

người đã đỗ thi Hương phải vào bộ Lễ thi lại, ai đỗ mới được bổ làm quan. Tháng tám năm sau nữa lại thi Hội, nếu đỗ thì phong là Thái học sinh. Tháng tám năm tiếp theo lại bắt đầu thi Hương... Ngoài bốn kỳ thi được đề ra từ năm 1396, ở Hồ Quý Ly cho thi thêm môn toán pháp và thư pháp.

Hồ Quý Ly cho người đi xuống các lộ, các phủ bí mật thăm dò năng lực của các quan rồi quyết định thăng hay giáng chức họ. Việc làm này được duy trì trong một thời gian dài.





Năm 1401, Hồ Quý Ly ban lệnh hạn chế sở hữu gia nô. Chính sách này quy định mỗi tầng lớp chỉ được sở hữu một lượng gia nô nhất định. Điều này đã cản trở giới quý tộc nhà Trần xây dựng những đạo quân dưới danh nghĩa gia nô.

Triều Hồ còn sai thích dấu lên trán các loại gia nô. Quan nô thì thích hình viên ngọc hỏa long châu; gia nô của công chúa thích hình cây dương; của vương hầu thích hai khuyên đỏ; của quan nhất phẩm thích một khuyên đen, của quan nhị phẩm trở xuống thích hai khuyên đen...



Tháng tư năm Tân Tì (1401), Hồ Quý Ly ra lệnh kiểm kê dân số cả nước. Theo đó, trẻ em trên hai tuổi đã phải ghi tên vào sổ hộ tịch. Người sống lang thang không được cấp hộ tịch.



Dựa trên kết quả kiểm tra dân số và đo đạc ruộng đất, triều đình ban ra chính sách thuế mới. Thuế của nhà Hồ nhẹ hơn và minh bạch hơn. Đặc biệt, những ai không có ruộng thì không phải nộp thuế. Đàn bà góa và trẻ mồ côi dù có ruộng cũng không phải nộp thuế.



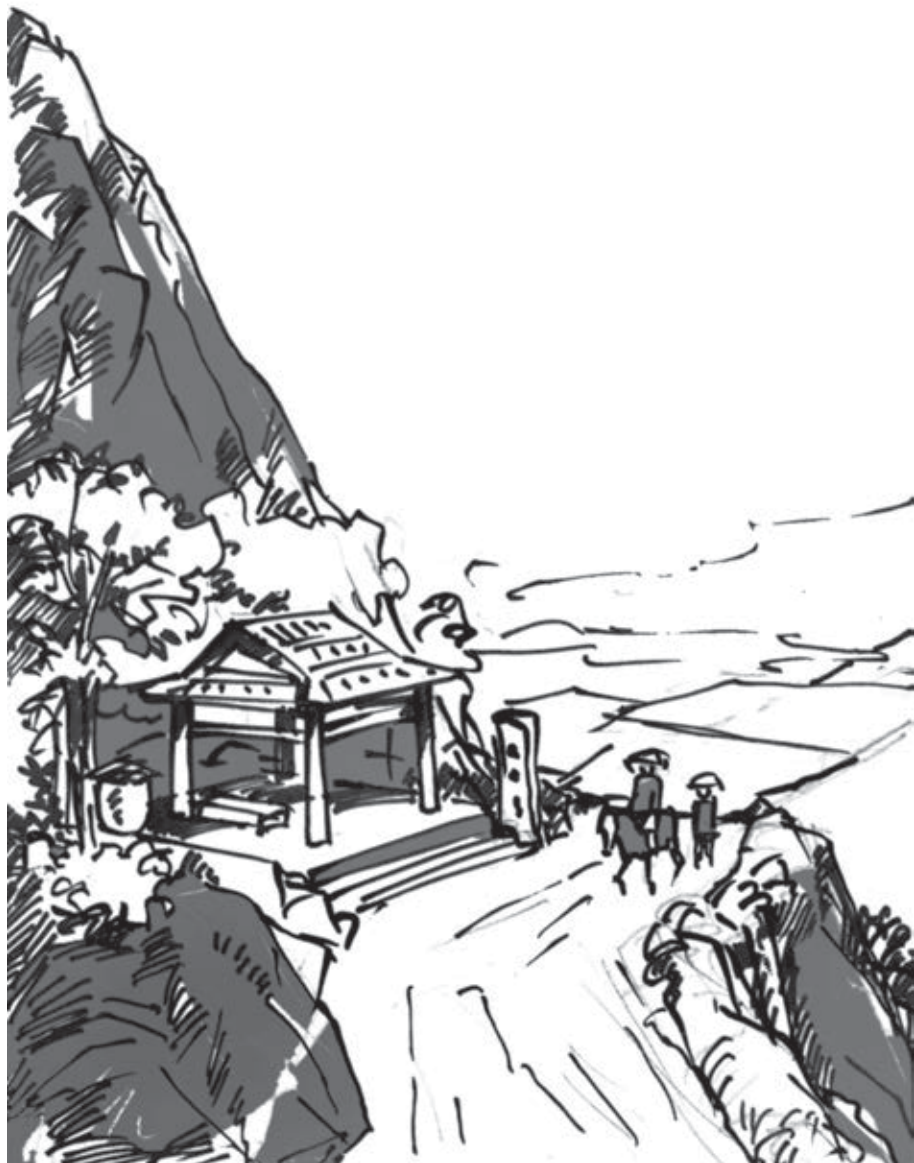
Hồ Quý Ly cho căng dây xích ở các cửa sông. Những thương thuyền muốn vào buôn bán phải qua trạm nộp thuế. Nộp thuế xong, quân lính sẽ vén dây xích cho thuyền đi qua. Hồ Quý Ly chia thuyền buôn làm ba loại thượng, trung, hạ. Mỗi loại phải đóng một mức thuế riêng.



Triều Hồ còn lập ra kho Thương bình để khi được mùa, nhà nước mua thóc tích trữ, khi mất mùa thì lấy thóc đó bán rẻ cho dân. Hồ Quý Ly còn cho định giá tiền tệ để người dân tiện buôn bán.



Hồ Quý Ly cho sửa chữa đoạn đường từ Tây Đô đến biên giới phía Nam. Dọc đường có đặt các trạm truyền tin và nhiều quán xá cho người đi đường nghỉ chân.



Về giao thông thủy, Hồ Quý Ly còn bắt các tù nhân đi khơi mương, vét kênh, làm sạch các lòng sông để thuyền bè qua lại được dễ dàng.



Về âm nhạc, Hồ Quý Ly đặt ra nhã nhạc. Lại bắt con cái các quan phải học nhã nhạc để giúp vui trong các buổi tiệc chốn cung đình.



Về quân sự, Hồ Quý Ly rất chú trọng đến việc tuyển mộ binh lính. Đến năm Thiệu Thành thứ hai (1402), nhà Hồ tổng duyệt quân ngũ, chọn người trong tôn thất mà giao quyền chỉ huy quân đội.





Theo Đại Việt sử ký toàn thư, quân nhà Hồ “từ Nam đến Bắc chia thành mười hai vệ, từ Đông sang Tây chia thành tám vệ, mỗi vệ có mười tám đội, mỗi đội mười tám người. Đại quân có ba mươi đội, trung quân có hai mươi đội, mỗi doanh có mười lăm đội, mỗi đoàn có mười đội, do một đại tướng thống lĩnh”. Lại cho xây bốn kho quân khí, chọn người khéo tay vào làm việc.

Hồ Quý Ly nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương rồi cho người đi sứ nhà Minh giải thích rằng nhà Trần đã tuyệt tự, Hồ Hán Thương là cháu ngoại Trần Minh Tông tạm trông coi việc nước. Nhà Minh phong Hồ Hán Thương làm An Nam quốc vương.





Cuối năm 1400, Hồ Quý Ly phong Đỗ Mãn làm Thủy quân đô tướng, Hồ Tùng làm Bộ binh đô tướng, sai đem mười lăm vạn quân đi đánh Chiêm Thành.



Khi đến Chiêm Thành, Hồ Tùng cho quân bộ đi theo đường núi hiểm trở, cách xa quân thủy. Quân bộ bị kẹt trong núi, không có lương ăn, phải lui binh khiến thủy quân cũng phải lui theo. Về nước, Hồ Quý Ly đẩy Hồ Tùng xuống làm lính.

Năm 1402, Hồ Hán Thương đem quân đi đánh Chiêm Thành. Quân của Hồ Hán Thương đánh thắng mấy trận liên tiếp khiến Chiêm Thành sợ hãi.



Vua Chiêm Thành dâng đất Chiêm Động (Quảng Nam ngày nay) xin giảng hòa. Hồ Hán Thương không nghe, bắt vua Chiêm Thành dâng cả đất Cổ Lũy mới lui quân. Vua Chiêm phải nghe theo.



Trấn Tân Ninh là tiền đồn quan trọng ở biên giới phía Nam. Hồ Quý Ly giao cho Nguyễn Ngạn Quang trấn thủ nơi này.



Nhà Hồ chia hai châu Cổ Lũy và Chiêm Động thành bốn châu nhỏ là Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa. Hồ Quý Ly lại phong cho Chế Ma Đô Đà Nàn – con trai Chế Bồng Nga – làm Cổ Lũy huyện thượng hầu, cho cai quản hai châu Tư, Nghĩa.



Mùa xuân năm 1403, Hồ Quý Ly đưa những người nghèo, người không có ruộng vào các châu Thăng, Hoa lập nghiệp. Lại sắc cho quan lại các châu này chia đất cho họ cấy cấy. Những người nhận ruộng ở châu nào thì phải thịch tên châu ấy lên cánh tay.



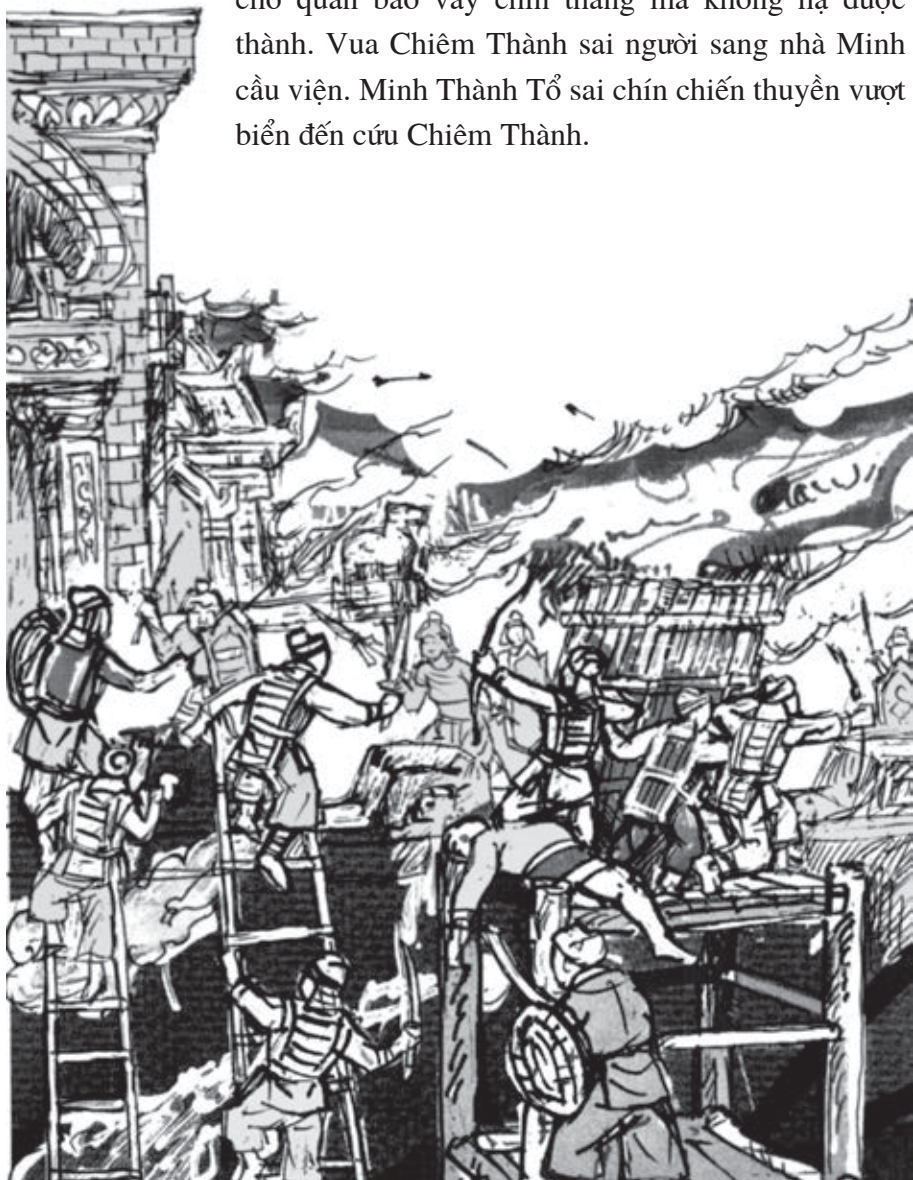


Năm 1403, Hồ Hán Thương lại sai đóng thuyền lớn và chuẩn bị lương thảo, vũ khí để tiếp tục bình định phương Nam.

Việc chuẩn bị đã xong, Hán Thương phong Phạm Nguyên Khôi làm Đại tướng, cùng Đỗ Nguyên Thác đem hai mươi vạn quân tiến đánh Chiêm Thành. Phạm Nguyên Khôi ra lệnh ai ra trận mà rút lui sẽ bị chém, gia sản bị tịch thu, vợ con bị sung làm gia nô. Vì thế, quân lính ra đi mà không nghĩ đến ngày về.



Quân Đại Ngu nhanh chóng tiến đến thành Đồ Bàn – kinh đô Chiêm Thành. Phạm Nguyên Khôi cho quân bao vây chín tháng mà không hạ được thành. Vua Chiêm Thành sai người sang nhà Minh cầu viện. Minh Thành Tổ sai chín chiến thuyền vượt biển đến cứu Chiêm Thành.



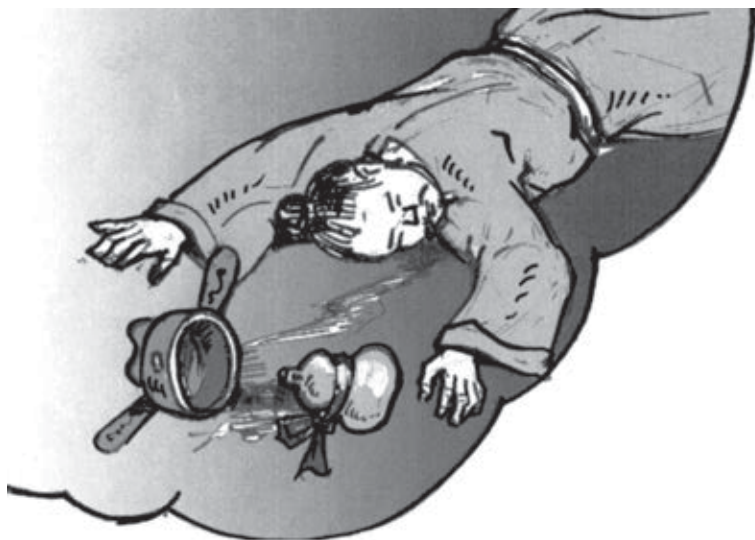


Sau nhiều tháng vây thành, quân Đại Ngu cạn lương thảo, Đỗ Nguyên Thác ra lệnh lui binh. Trên đường rút lui, Phạm Nguyên Khôi gặp chiến thuyền nhà Minh. Tướng Minh bắt Nguyên Khôi phải mau chóng rút khỏi Chiêm Thành. Nguyên Khôi nghe theo. Về triều, Nguyên Thác và Nguyên Khôi bị Hồ Quý Ly quở trách, giáng xuống làm lính.



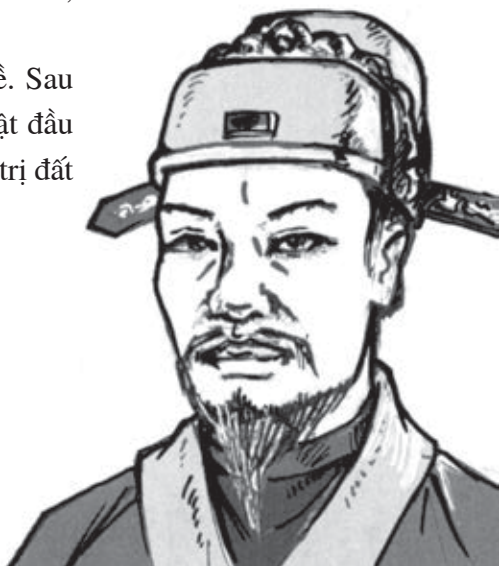
Năm 1404, nhà Minh cho sứ sang Đại Ngu, đòi đất Lộc Châu vì Minh Thành Tổ tin rằng đất này vốn thuộc châu Tư Minh (Quảng Tây - Trung Quốc). Nhưng Hồ Quý Ly cho rằng Lộc Châu vốn thuộc châu Lạng Sơn của Đại Ngu nên không trả.





Năm 1405, Minh Thành Tổ lại cho người sang đòi đất. Hồ Quý Ly phong Hành khiển Hoàng Hối Khanh làm Cát địa sứ, sai đi đàm phán với nhà Minh. Hoàng Hối Khanh đem năm mươi chín thôn ở đất Cổ Lâu trả cho nhà Minh. Về triều, Hoàng Hối Khanh bị Hồ

Quý Ly trách mắng nặng nề. Sau đó, Hồ Quý Ly sai người bí mật đầu độc các quan nhà Minh đến cai trị đất Cổ Lâu.





Năm Ất Dậu (1405), Hồ Quý Ly tổ chức lễ mừng thọ ở Tây Đô. dịp này, Quý Ly ban thưởng cho nhiều quan lại trong triều. Còn trong dân gian, ai đến tuổi bảy mươi cũng được triều đình ban thưởng. Đây là thời thịnh trị của nhà Hồ trước khi giặc Minh xâm lược.

PHỤ LỤC THÀNH NHÀ HỒ



Hoàng Tuấn Phổ

Thành nhà Hồ - còn có tên gọi khác là thành Tây Đô để phân biệt với thành Đông Đô – tức thành Thăng Long – là kinh đô của nước ta dưới triều nhà Hồ (1400-1407). Tòa thành là kinh đô nước Việt lúc bấy giờ được xây chỉ trong 3 tháng, từ tháng Giêng năm Đinh Sửu (1397) đến tháng tư cùng năm thì hoàn tất. Người chủ trương xây thành là Hồ Quý Ly. Khi ra lệnh xây thành, Hồ Quý Ly đang là Phụ chính thái sư của nhà Trần. Kiến trúc sư của tòa thành cũng là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện công trình – Thượng thư bộ Lại, Thái sử lệnh Đỗ Tĩnh.

Thành nhà Hồ là nơi vua đóng đô nhưng cũng là một kiến trúc quân sự độc đáo. Xưa kia, thành nhà Hồ có 3 lớp. Lớp thành đầu tiên gọi là La thành, nằm phía xa tòa thành bằng đá mà chúng ta thấy ngày nay. La thành của thành Tây Đô không phải là một bức tường thành được đắp bằng đất như La thành của thành Thăng Long mà chỉ là những lũy tre gai được trồng dày đặc, kín mít. Lớp thành thứ hai được gọi là Cấm thành – là lớp thành ta còn thấy ngày nay. Bao bọc xung quanh là hào nước rộng khoảng 50m và có thể là rất sâu (vì chưa được khảo sát nên không thể kết luận chính xác về độ sâu của hào nước). Mặt ngoài của Cấm thành được xây bằng đá – những khối đá có kích thước trung bình là dài 1,4m; rộng 0,7m, cao 1m (cá biệt, có những khối dài 7m, cao 1,5m, trọng lượng khoảng 15 tấn/khối). Mặt trong Cấm thành được đắp bằng đất. Lớp thành trong cùng là Hoàng thành được xây bằng gạch, là nơi vua và hoàng gia sinh sống. Theo một số tài liệu để lại, bên trong Cấm thành có các công trình kiến trúc nổi tiếng “vàng son lộng lẫy” như: cung Nhân Thọ, điện Hoàng Nguyên, cung Phù

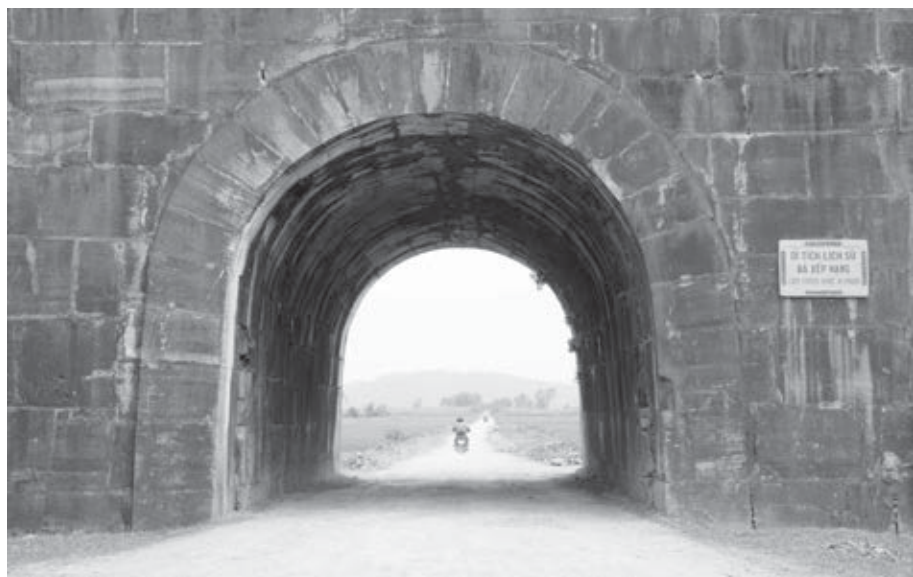


Mặt trước cửa Nam thành nhà Hồ

Cực, điện Kính Thiên, nhà Thái miếu... Ngày nay, những công trình kiến trúc này đã không còn, nhưng nằm chính giữa tòa thành, theo con đường thần đạo khi xưa, vẫn còn một đôi rồng đá mà nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đó chính là đôi rồng đá trước thềm điện Kính Thiên.

Theo số liệu đo đạc mới nhất, ta có thể kết luận di tích thành nhà Hồ còn lại đến ngày nay là một tòa thành hình vuông với chiều dài theo hướng Bắc-Nam là 870,50m còn chiều dài theo hướng Đông-Tây là 883,50m. Thành có 4 cửa lớn, được làm bằng chất liệu đá, là các cửa Nam, Bắc, Đông, Tây. Tường thành cao trung bình là 5-6m, đặc biệt ở gần cửa phía Nam thì cao đến 10m.

Cửa Nam là cửa chính của tòa thành nên cũng là cửa rộng nhất. Theo nhà khảo cổ học Đỗ Văn Ninh, cửa Nam rộng 38m; cao hơn 10m; được xây nhô ra khỏi tường thành 4m. Cửa Nam có ba vòm cuốn, bề rộng mỗi vòm cuốn là 5,8m, vòm cuốn ở giữa cao 8,5m còn hai vòm cuốn ở hai bên đều cao 7,8m. Các cửa vòm cuốn đều dùng đá



Vòm giữa cửa Nam thành nhà Hồ



Mặt tường phía trước cửa Nam thành nhà Hồ

ghép hình mũi bưởi, riêng công trình cửa Nam thì có sử dụng chất kết dính, còn ba cổng thành còn lại thì không sử dụng chất kết dính. Tương truyền, xưa kia, ở phía trên cửa Nam là tòa vọng lâu cao 3 tầng, là nơi vua đứng duyệt binh hoặc chủ trì một nghi lễ trang trọng.

Cửa Bắc thành rộng 5,8m; cao 5,4m; sâu 13,7m. Một lầu canh bằng gỗ được xây ở phía trên cửa (nay, lầu canh đó không còn). Căn cứ theo các dấu tích còn lại, lầu gỗ này dài 20m, rộng 12,7m; gồm 3 gian và có đường lan can bao quanh.

Cửa Đông và Tây đều rộng 5,8m và sâu 13,4m. Hai cửa này không có vọng lâu hay chòi canh ở phía trên.

Ngoài ra, đi về phía Nam thành khoảng 4km là sẽ đến di tích đàn Nam Giao của nhà Hồ xưa. Nay đàn Nam Giao nằm trên địa phận xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên, đàn này đã đổ nát và đang trong quá trình khai quật.

Đến nay, thành nhà Hồ vẫn được bảo lưu tương đối nguyên vẹn và được xem là tòa thành đẹp bậc nhất trong số không nhiều những tòa thành còn lại trên đất Việt Nam.



Mặt sau cửa Nam thành nhà Hồ



Mặt trước cửa Bắc
thành nhà Hồ



Mặt sau cửa Bắc thành nhà Hồ



Mặt sau cửa Tây thành nhà Hồ



Mặt trước cửa Đông thành nhà Hồ



Rồng đá bên trong thành nhà Hồ. Tượng truyền đôi rồng đá này nằm trước thềm điện Kính Thiên



Di tích đàn Nam Giao nằm ở phía Nam thành nhà Hồ

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
TẬP 28

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập: GIA TRUNG

Trình bày: LÊ TUỜNG THANH - CHU CHI MỸ

Sửa bản in: GIA TÚ CẦU

Kỹ thuật vi tính: BÁCH TÙNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37734544

Fax: 04.35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn



Đầu phượng bằng gốm thời Hồ dùng để trang trí mái cung điện.



Đầu hổ bằng gốm dùng để trang trí trong thời nhà Hồ.

Trong những ngày cuối cùng của nhà Trần, Hồ Quý Ly xuất hiện. Ông lập nên Hồ, tiến hành nhiều cải cách sáng suốt nhằm vực dậy một Đại Việt đã suy yếu trong một thời gian dài. Ông cho in tiền giấy, sửa đổi quy chế thi cử, tiến hành kiểm kê hộ tịch, đặt thuế, chú trọng phát triển thương nghiệp, ... Ông còn cho xây dựng Tây Đô (Thanh Hóa) để làm phen giậu, bảo vệ cho kinh đô Thăng Long.



Gạch lát nền trang trí hoa sen thời Hồ.



Thánh Nguyên thông bảo.
Đúc trong khoảng 1400-1401
Kiểu chữ Chân, đọc chéo.